

Số: 48/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13/5/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TLST-DS ngày 05/12/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N (V); địa chỉ: A T, phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Trương P, CCCD số: 064080002162, cấp ngày 22/4/2021. Chức vụ: Phó Trưởng phòng G - Chi nhánh B; địa chỉ: A H, phường A, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền lại số 01/UQ-BGL-HCNSNQ ngày 04/5/2026 của Giám đốc V - Chi nhánh B).

- *Bị đơn*: Ông Trình Bình C, sinh năm 1963, CCCD số: 064063006034, cấp ngày 19/01/2022 và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1965, CCCD số: 064165000692, cấp 25/4/2021; cùng địa chỉ: Tổ G A, phường A, tỉnh Gia Lai. Bà H ủy quyền cho ông C tham gia tố tụng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn L, sinh năm 1975, CCCD số: 001075042608, cấp ngày 10/5/2021 và bà Trình Thị Kim L1, sinh năm 1987, CCCD số: 064187006185, cấp 10/5/2021; cùng địa chỉ: Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Trình Bình C và bà Nguyễn Thị Tuyết H có vay tiền và còn nợ tại Ngân hàng V Chi nhánh B - Phòng G (sau đây gọi tắt là Ngân

hàng) theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 57/24/PGDAK ngày 17/01/2024 và Giấy nhận nợ ngày 17/01/2024. Tạm tính đến ngày 12/5/2026, ông Trình Bình C và bà Nguyễn Thị Tuyết H còn nợ số tiền gốc là 1.600.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 219.155.660 đồng và tiền lãi quá hạn: 53.865.205 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 1.873.020.865 đồng (*Một tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng*).

2.2. Về phương án trả nợ: Trong thời hạn từ ngày 13/5/2026 đến ngày 30/6/2026, ông Trình Bình C và bà Nguyễn Thị Tuyết H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V Chi nhánh B - Phòng G số tiền 1.873.020.865 đồng (*Một tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng*) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/5/2026 theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Trình Bình C và bà Nguyễn Thị Tuyết H vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 03/03/NHNT ngày 03/3/2022 để thu hồi nợ đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 04a, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất: Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai, Giấy chứng nhận số BH 172594 cấp ngày 21/10/2011, cập nhật bổ sung ngày 01/7/2013, đứng tên ông Nguyễn L và bà Trình Thị Kim L1.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ. Ông Nguyễn L và bà Trình Thị Kim L1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng là 2.000.000đ nên ông Nguyễn L và bà Trình Thị Kim L1 phải thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 2.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí: Mức án phí hòa giải thành của số tiền 1.873.020.865 đồng trong vụ án là: $[36.000.000đ + (3\% \times 1.073.020.865đ)] \times 50\% = 34.095.313$ đồng. Ông Trình Bình C và bà Nguyễn Thị Tuyết H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 32.650.000 đồng (*Ba mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0006184 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông